

GIA HẠN THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm

Căn cứ Thư mời chào giá số 666/BVNHN-KHTH ngày 17/4/2026 của Bệnh viện Nhi Hà Nội về việc yêu cầu báo giá dịch vụ xét nghiệm năm 2026.

Căn cứ nhu cầu chuyên môn trong công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi Hà Nội, hiện nay Bệnh viện có nhu cầu tiếp nhận thêm báo giá đối với dịch vụ xét nghiệm năm 2026.

Trân trọng mời các đơn vị quan tâm, chào giá theo các nội dung yêu cầu như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời chào giá

- Đơn vị mời chào giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội.
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Trác, Phường Dương Nội, TP Hà Nội.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại Phòng Văn thư Bệnh viện Nhi Hà Nội, Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.

- Thời gian nhận báo giá: từ ngày 29/4/2026 đến 16h30 ngày 07/5/2026

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: trong vòng 06 tháng, kể từ ngày 07/5/2026.

II. Nội dung yêu cầu

- Yêu cầu về hồ sơ năng lực (nếu có):

- Có đăng ký kinh doanh phù hợp
- Giới thiệu về năng lực, kinh nghiệm và các hồ sơ khác liên quan

- Yêu cầu về giá:

- Giá đã bao gồm thuế phí, phí chuyên gia và toàn bộ các chi phí khác theo quy định.

- Báo giá phải ghi rõ đơn vị tính là Việt Nam đồng (VNĐ).

- Yêu cầu về báo giá:

Hồ sơ báo giá bao gồm:


- Báo giá theo mẫu tại phụ lục đính kèm;
- Bảng checklist hồ sơ tài liệu;
- Các giấy tờ kèm theo quy định tại phụ lục đính kèm;
- Hồ sơ năng lực, các giấy tờ pháp lý liên quan khác (nếu có).

III. Các yêu cầu khác

Đơn vị ghi rõ thông tin liên hệ của đơn vị để trao đổi.

Đơn vị sẽ được Bệnh viện Nhi Hà Nội liên hệ qua các hình thức như: Điện thoại, Email, hoặc bằng văn bản để thông báo và trao đổi các nội dung liên quan đến công việc (nếu cần).

Bệnh viện Nhi Hà Nội kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ quan tâm nộp chào giá theo thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTH, Tổ MSĐT (02b).

GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Hùng

PHỤ LỤC
Danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật
về “Dịch vụ xét nghiệm năm 2026”

(Kèm theo công văn Số: **728** /BVNHN-KHTH ngày **29** tháng **4** năm 2026)

STT	Tên danh mục xét nghiệm (theo TT23)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Định lượng PTH (Parathyroid Hormon) [Máu]	Test	100	
2	Định lượng Anti-Tg (Antibody-Thyroglobulin) [Máu]	Test	100	
3	Định lượng Anti - TPO (Anti- thyroid Peroxidase antibodies) [Máu]	Test	100	
4	Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins) [Máu]	Test	100	
5	Định lượng Progesteron [Máu]	Test	100	
6	Định lượng ADH (Anti Diuretic Hormone) [Máu]	Test	100	
7	Định lượng Aldosteron [Máu]	Test	150	
8	Định lượng C-Peptid [Máu]	Test	150	
9	Định lượng GH (Growth Hormone) [Máu]	Test	300	
10	Định lượng Insulin [Máu]	Test	100	
11	Định lượng TRAb (TSH Receptor Antibodies) [Máu]	Test	100	
12	Định lượng IGFBP-3 (Insulin like growth factor binding protein 3) [Máu]	Test	100	
13	Định lượng Tg (Thyroglobulin) [Máu]	Test	100	
14	Định lượng Renin activity [Máu]	Test	100	
15	Định lượng Gastrin [Máu]	Test	100	
16	Định lượng 17-Hydroxyprogesterone (17-OHP)	Test	200	
17	Kháng thể kháng nhân (anti-ANA) bằng kỹ thuật ELISA	Test	150	
18	Kháng thể kháng nhân (anti-ANA) bằng kỹ thuật huỳnh quang	Test	150	
19	Định lượng kháng thể kháng tương bào bạch cầu đa nhân trung tính (ANCA)	Test	100	
20	Định lượng kháng thể kháng Beta2-Glycoprotein IgG/IgM	Test	100	
21	Định lượng kháng thể kháng Cardiolipin IgG/IgM	Test	100	
22	Định lượng kháng thể kháng CCP	Test	100	
23	Định lượng kháng thể kháng Phospholipid IgG/IgM	Test	200	
24	Định lượng kháng thể GBM ab	Test	100	

la

STT	Tên danh mục xét nghiệm (theo TT23)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
25	Định lượng kháng thể IgG4	Test	100	
26	Kháng thể kháng Sm (anti Sm) bằng kỹ thuật ELISA	Test	100	
27	IAA (Insulin Autoantibodies)	Test	100	
28	Anti GAD	Test	100	
29	ICA (Islet Cell Autoantibodies)	Test	100	
30	Định lượng IL-10 (Interleukin 10) [Máu]	Test	100	
31	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) [Máu]	Test	100	
32	Định lượng CA 72-4 (Cancer Antigen 72-4) [Máu]	Test	100	
33	Định lượng Alpha1 Antitrypsin [Máu]	Test	100	
34	Định lượng Ceruloplasmin [Máu]	Test	100	
35	Định lượng MAU (Micro Albumin Urine) [niệu]	Test	100	
36	Định lượng IL-6 (Interleukin 6) [Máu]	Test	100	
37	Phản ứng Rivalta [dịch]	Test	100	
38	Định lượng Pre-albumin [Máu]	Test	100	
39	Đo hoạt độ Cholinesterase (ChE) [Máu]	Test	100	
40	ADA (adenosine deaminase)	Test	150	
41	Xác định các yếu tố vi lượng (đồng, kẽm)	Test	100	
42	Calprotectin: µg/g: phân: Định lượng (hóa sinh miễn dịch)	Test	100	
43	Đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase) [dịch chọc dò]	Test	100	
44	Định lượng Cyclosporin [Máu]	Test	100	
45	Định lượng Opiate [niệu]	Test	100	
46	Định lượng Tacrolimus [Máu]	Test	100	
47	Định lượng Tobramycin [Máu]	Test	200	
48	Định lượng Gentamicin [Máu]	Test	300	
49	Định lượng Amikacin [Máu]	Test	500	
50	Đo hoạt độ P-Amylase [Máu]	Test	500	
51	Định lượng đồng	Test	100	
52	Định lượng IgE đặc hiệu với dị nguyên thức ăn (đối với 1 dị nguyên)	Test	500	
53	Định lượng Pepsinogen I [Máu]	Test	100	
54	Định lượng Pepsinogen II [Máu]	Test	100	
55	Aspegillus miễn dịch bán tự động	Test	500	
56	Vi nấm Ag miễn dịch tự động	Test	300	
57	Virus Ab miễn dịch bán tự động	Test	500	
58	Virus Ab miễn dịch tự động	Test	500	
59	Echinococcus granulosus (Sán dây chó) Ab miễn dịch bán tự động	Test	300	

STT	Tên danh mục xét nghiệm (theo TT23)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
60	Echinococcus granulosus (Sán dây chó) Ab miễn dịch tự động	Test	300	
61	Fasciola (Sán lá gan lớn) Ab miễn dịch bán tự động	Test	150	
62	Fasciola (Sán lá gan lớn) Ab miễn dịch tự động	Test	150	
63	EBV EA-D IgG miễn dịch bán tự động	Test	100	
64	EBV EB-NA IgG miễn dịch bán tự động	Test	100	
65	HAV total miễn dịch bán tự động	Test	100	
66	HAV total miễn dịch tự động	Test	100	
67	HBc IgM miễn dịch bán tự động	Test	100	
68	HBc IgM miễn dịch tự động	Test	100	
69	HBc total miễn dịch bán tự động	Test	100	
70	HBc total miễn dịch tự động	Test	100	
71	HBeAb miễn dịch tự động	Test	100	
72	HEV IgM miễn dịch bán tự động	Test	100	
73	HEV IgM miễn dịch tự động	Test	100	
74	HEV IgM test nhanh	Test	100	
75	Chlamydia Ab miễn dịch bán tự động	Test	200	
76	Chlamydia Ab miễn dịch tự động	Test	200	
77	HBeAg miễn dịch bán tự động	Test	100	
78	HBeAg miễn dịch tự động	Test	100	
79	HSV 1+2 IgM miễn dịch bán tự động	Test	100	
80	HSV 1+2 IgM miễn dịch tự động	Test	100	
81	Leptospira IgM	Test	100	
82	JEV IgM miễn dịch bán tự động	Test	100	
83	Paragonimus (Sán lá phổi) Ab miễn dịch bán tự động	Test	100	
84	Paragonimus (Sán lá phổi) Ab miễn dịch tự động	Test	100	
85	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) Ab miễn dịch bán tự động	Test	100	
86	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) Ab miễn dịch tự động	Test	100	
87	Toxocara (Giun đũa chó, mèo) Ab miễn dịch bán tự động	Test	100	
88	Toxocara (Giun đũa chó, mèo) Ab miễn dịch tự động	Test	100	
89	Trichinella spiralis (Giun xoắn) Ab miễn dịch bán tự động	Test	200	
90	Trichinella spiralis (Giun xoắn) Ab miễn dịch tự động	Test	200	
91	Angiostrogylus cantonensis (Giun tròn chuột) Ab miễn dịch bán tự động	Test	200	

STT	Tên danh mục xét nghiệm (theo TT23)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
92	Angiostrogylus cantonensis (Giun tròn chuột) Ab miễn dịch tự động	Test	200	
93	Clonorchis/Opisthorchis (Sán lá gan nhỏ) Ab miễn dịch bán tự động	Test	200	
94	Clonorchis/Opisthorchis (Sán lá gan nhỏ) Ab miễn dịch tự động	Test	200	
95	Cysticercus cellulosae (Sán lợn) Ab miễn dịch tự động	Test	150	
96	Cysticercus cellulosae (Sán lợn) Ab miễn dịch bán tự động	Test	150	
97	VZV IgG miễn dịch tự động	Test	200	
98	VZV IgM miễn dịch tự động	Test	200	
99	Opisthorchis (Sán lá gan nhỏ) Ab miễn dịch tự động	Test	100	
100	Vi khuẩn ab miễn dịch bán tự động	Test	100	
101	Vi khuẩn ab miễn dịch tự động	Test	100	
102	Vi khuẩn test nhanh	Test	100	
103	Salmonella Widal	Test	100	
104	Treponema pallidum RPR định tính và định lượng	Test	100	
105	Treponema pallidum TPHA định tính và định lượng	Test	200	
106	Quantiferon hoặc Interferon Gamma Release Assay (IGRA)	Test	200	
107	IFNG (Interferon gamma) máu	Test	200	
108	Mycobacterium tuberculosis nuôi cấy môi trường lỏng	Test	100	
109	Helicobacter pylori nuôi cấy, định danh và kháng thuốc	Test	500	
110	HCV đo tải lượng Real-time PCR	Test	100	
111	Rickettsia PCR	Test	100	
112	Rubella virus Real-time PCR	Test	100	
113	Vi khuẩn định danh PCR	Test	200	
114	Virus Real-time PCR	Test	300	
115	Measles virus Real - time PCR	Test	900	
116	VZV Real-time PCR	Test	200	
117	Pneumocystis carinii bằng kỹ thuật PCR	Test	100	
118	HBV genotype PCR	Test	100	
119	HIV DNA Real-time PCR	Test	100	
120	HIV đo tải lượng Real-time PCR	Test	100	

STT	Tên danh mục xét nghiệm (theo TT23)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
121	Xét nghiệm panel viêm gan tự miễn (phát hiện các typ kháng thể tự miễn đặc trưng trong bệnh viêm gan tự miễn bằng thanh sắc ký miễn dịch)	Test	100	
122	Đếm số lượng tế bào NK (Nature killer)	Test	100	
123	Điện di huyết sắc tố	Test	250	
124	Định lượng Anti Xa	Test	150	
125	Xét nghiệm đếm số lượng CD3 - CD4 - CD8	Test	100	
126	Định lượng AT/AT III (Anti thrombin/Anti thrombinIII)	Test	100	
127	Định lượng kháng nguyên yếu tố Von Willebrand (VWF Antigen)	Test	100	
128	Định lượng Protein C toàn phần (Protein C Antigen)	Test	100	
129	Định lượng Protein S toàn phần	Test	100	
130	Định lượng yếu tố đông máu ngoại sinh II, V, VII, X	Test	100	
131	Định lượng yếu tố đông máu nội sinh VIIIc, IX, XI	Test	100	
132	Định lượng yếu tố XII	Test	100	
133	Xét nghiệm HLA-B27 bằng kỹ thuật sinh học phân tử	Test	100	
134	Xét nghiệm xác định đột biến Thalassemia (phát hiện đồng thời 21 đột biến α -Thalassemia hoặc 22 đột biến β -Thalassemia)	Test	100	
135	Phân tích dấu ấn/CD/marker miễn dịch máu ngoại vi, hoặc dịch khác bằng kỹ thuật flow cytometry	Test	300	
136	Phân tích dấu ấn/CD/marker miễn dịch mẫu tủy xương, hoặc mẫu hạch, hoặc mẫu tổ chức khác bằng kỹ thuật flow cytometry	Test	300	
137	Định lượng CD19	Test	100	
138	Xét nghiệm nhiễm sắc thể đồ	Test	200	
139	Đánh giá tỷ lệ sống của tế bào bằng kỹ thuật nhuộm tế bào dòng chảy	Test	100	
140	IGF-I	Test	100	
141	Nhuộm Grocott	Test	100	
142	Định lượng kháng thể kháng ty lạp thể (AMA-M2)	Test	100	
143	Định lượng kháng thể kháng tiêu vi thể gan thận type 1 (LKM1)	Test	100	
144	Định lượng kháng thể kháng tương bào gan type 1 (LC1)	Test	100	

STT	Tên danh mục xét nghiệm (theo TT23)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
145	Định typ HLA-A độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	Test	100	
146	Định typ HLA-B độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	Test	100	
147	Định typ HLA-C độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	Test	100	
148	Định typ HLA-DR độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	Test	100	
149	Định typ HLA-DQ độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	Test	100	
150	Định typ HLA độ phân giải trung bình đến cao bằng kỹ thuật PCR-SSO trên hệ thống Luminex (cho cả 5 locus A, B, C, DR và DQ)	Test	100	
151	Định danh kháng thể kháng HLA bằng kỹ thuật luminex	Test	100	
152	Định danh kháng thể kháng HLA bằng kỹ thuật ELISA	Test	100	
153	Sirolimus	Test	100	
154	HCV PCR	Test	100	
155	Định lượng Dưỡng chấp [niệu]	Test	100	
156	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen) [Máu]	Test	100	
157	Định lượng CA 19-9 (Carbohydrate Antigen 19-9) [Máu]	Test	100	
158	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) [Máu]	Test	100	
159	Nhuộm bạc cho thận bằng phương pháp Jones Methenamine Silver	Test	100	
160	Xét nghiệm và chẩn đoán miễn dịch huyết quang cho bộ 6 kháng thể để chẩn đoán mô bệnh học	Test	100	

YÊU CẦU KỸ THUẬT

Yêu cầu đơn vị cam kết thực hiện và cung cấp các tài liệu chứng minh các nội dung kỹ thuật như sau:

1. Nội dung về trang thiết bị:

- Cung cấp liên tục và đầy đủ các Dịch vụ kỹ thuật trong danh mục, có phương án dự phòng trong trường hợp gián đoạn xét nghiệm.

- Đơn vị cam kết đầy đủ hồ sơ năng lực, hồ sơ pháp lý về khả năng thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong danh mục.

- Trang thiết bị được bảo trì, hiệu chuẩn định kỳ và hóa chất được đánh giá trước khi đưa vào sử dụng.

2. Nội dung về thời gian nhận - chuyển mẫu, trả kết quả:

- Đơn vị bảo đảm an toàn khi vận chuyển mẫu: Bệnh phẩm phải được để thẳng đứng trong giá và đựng trong hộp vận chuyển có nắp kín, có thể chịu được va chạm, vận chuyển phù hợp với các yêu cầu của mẫu xét nghiệm.

- Đơn vị đảm bảo có mặt nhanh chóng, kịp thời để lấy mẫu tại vị trí Bệnh viện yêu cầu. Kịp thời có mặt theo lịch hẹn đối với bệnh viện, trường hợp có mẫu cấp cứu thời gian đến lấy mẫu ít nhất phải nhanh hơn 50% so với thời gian thông thường. Đơn vị đảm bảo có nhân viên lấy mẫu cho Bệnh viện trong thời gian từ 06h00 đến 21h00 hàng ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết.

- Bảo đảm an toàn khi lấy mẫu, bảo quản mẫu đúng quy định, vận chuyển phù hợp với đặc tính và yêu cầu kỹ thuật của từng loại mẫu xét nghiệm, mẫu bệnh phẩm sau khi thu thập phải được chuyển đến phòng xét nghiệm trong thời gian sớm nhất, bảo đảm duy trì chất lượng và tính toàn vẹn của mẫu.

- Hình thức trả kết quả:

+ Đơn vị trả kết quả bản cứng trực tiếp tại vị trí do Bệnh viện yêu cầu (kết quả bản gốc có đầy đủ chữ ký số của người phụ trách chuyên môn).

+ Đồng thời trả kết quả điện tử trước qua Website/Zalo (có đầy đủ chữ ký số của người phụ trách xét nghiệm), sau đó hoàn thiện và bàn giao bản gốc tại địa điểm Bệnh viện yêu cầu. Toàn bộ kết quả xét nghiệm phải được lưu trữ trên hệ thống phần mềm quản lý, bảo đảm tính bảo mật và toàn vẹn dữ liệu; Bệnh viện có thể chủ động truy cập, tra cứu và khai thác thông tin kết quả xét nghiệm đã thực hiện tại bất kỳ thời điểm nào khi cần thiết.

- Đơn vị cam kết bảo đảm tính chính xác, bảo mật thông tin về kết quả xét nghiệm cho khách hàng của Bệnh viện trên kết quả gốc.

- Phục đáp bằng văn bản trong phạm vi 05 ngày, kể từ ngày nhận được các ý kiến thắc mắc của Bệnh viện hoặc khách hàng của Bệnh viện. Trường hợp đơn vị phục đáp không đúng thời hạn, Bệnh viện có quyền chủ động xử lý, sử dụng các thông tin liên quan mà không bị coi là vi phạm các thỏa thuận giữa hai bên.

3. Nội dung về chất lượng xét nghiệm:

- Đơn vị có đầy đủ tư cách pháp lý theo quy định, thuộc cơ quan, bệnh viện đã được phép hoạt động hợp pháp hoặc là tổ chức độc lập đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

- Đơn vị cam kết thực hiện quản lý chất lượng phòng xét nghiệm theo quy định hiện hành:

+ Ưu tiên các đơn vị đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm theo tiêu chuẩn ISO 15189:2022 hoặc tương đương, bảo đảm năng lực chuyên môn và độ tin cậy của kết quả xét nghiệm.

+ Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Cung cấp Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II trở lên hoặc tài liệu chứng minh phòng thí nghiệm đã tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II theo Nghị định 103/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016.

- Có khả năng đáp ứng được các yêu cầu về thiết bị, hóa chất, sinh phẩm, điều kiện tiện nghi môi trường để thực hiện phân tích xét nghiệm;

- Trước xét nghiệm: Đơn vị có sổ tay/ hướng dẫn lấy mẫu, hướng dẫn đóng gói và vận chuyển mẫu an toàn.

- Trong xét nghiệm: Các xét nghiệm thực hiện có quy trình chuẩn đã được phê duyệt, được thực hiện nội kiểm và tham gia các chương trình ngoại kiểm/ so sánh liên phòng phù hợp.

- Sau xét nghiệm: Phiếu báo cáo kết quả đầy đủ thông tin, thời gian trả kết quả rõ ràng.

4. Nội dung về nhân sự

Đơn vị phải đảm bảo có đủ nhân lực thực hiện các xét nghiệm:

- Có đầy đủ nhân sự để thực hiện xét nghiệm, nhân sự có chứng chỉ hành nghề, được đào tạo liên tục, năng lực chuyên môn đáp ứng các yêu cầu thực hiện các xét nghiệm và được định kỳ kiểm tra tay nghề;

- Nhân sự được giao thực hiện xét nghiệm này phải được đào tạo có đủ kiến thức, kỹ năng phù hợp trước khi đảm nhận công việc, có đủ hồ sơ đào tạo. Đơn vị lập danh sách và nộp tài liệu chứng minh của nhân sự (*bản sao công chứng*).

5. Giải pháp và phương pháp luận: Đơn vị có giải pháp và phương pháp luận trong đó trình bày chi tiết phương án và kế hoạch triển khai, đầy đủ và phù hợp để triển khai dịch vụ theo yêu cầu.

6. Đơn vị cung cấp cho Bệnh viện quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật được thực hiện tại cơ sở (*bản sao công chứng*)

PHỤ LỤC: MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số /BVNHN-KHTH ngày tháng năm 2026)

[TÊN ĐƠN VỊ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

[Địa danh], ngày tháng năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

[Tên đơn vị] xin gửi tới Bệnh viện Nhi Hà Nội lời chào trân trọng.

Căn cứ thư mời chào giá về yêu cầu báo giá dịch vụ xét nghiệm năm 2026.

[Tên đơn vị] nhận thấy có đủ năng lực và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ xét nghiệm.

Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện báo giá dịch vụ xét nghiệm năm 2026 cụ thể như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1		test	01		
Tổng tiền					
Bảng chữ:					

Giá đã bao gồm thuế phí, phí chuyên gia và toàn bộ các chi phí khác theo quy định.

Kính đề nghị Bệnh viện xem xét điều kiện cho chúng tôi được tham gia thực hiện gói thầu.

Đính kèm báo giá này có hồ sơ năng lực của công ty chúng tôi.
Báo giá có hiệu lực trong vòng 06 tháng, kể từ ngày 07/5/2026
[Tên đơn vị] cam kết sẽ thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ theo đúng quy định về pháp luật hiện hành.
Mọi thông tin liên hệ xin liên hệ: *[Đơn vị điền thông tin liên hệ]*.
Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC